

ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 15

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 015.

Câu 1. Trong những năm 1939 - 1945, sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam?

- A. Chiến tranh lạnh kết thúc.
- B. Trật tự thế giới hai cực lanta sụp đổ.
- C. Liên minh châu Âu (EU) được thành lập.
- D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

Câu 2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) đã nhất trí

- A. thành lập các Hội Cứu quốc.
- B. thành lập Vệ quốc đoàn.
- C. thống nhất các tổ chức cộng sản.
- D. thành lập Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 3. Trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12 - 1986), nội dung nào sau đây là một trong những chủ trương đổi mới về kinh tế?

- A. Bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.
- B. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- C. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
- D. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Câu 4. Đẩy mạnh việc cướp bóc ruộng đất để lập nên các đồn điền trồng lúa, cà phê... là chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp trong lĩnh vực nào?

- A. Nông thôn.
- B. Công nghiệp chế biến.
- C. Nông nghiệp chế biến

D, Nông nghiệp.

Câu 5. Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, xu hướng phát triển của các nước tư bản hiện nay là

- A. mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới.
- B. chuyển quan hệ đối đầu sang đối thoại, đầu tư cho giáo dục để phát triển.
- C. tập trung nghiên cứu để bán phát minh, sáng chế thu lợi nhuận.
- D. liên kết khu vực, thành lập các tổ chức khu vực để tăng sức cạnh tranh.

Câu 6. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, những thế lực ngoại xâm nào có mặt ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc?

- A. Phát xít Nhật, đế quốc Mỹ.
- B. Đế quốc Anh, phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp, phát xít Nhật.
- D. Phát xít Nhật, Trung Hoa Dân quốc.

Câu 7. Những chính sách cai trị của Nhật Bản ở Đông Dương (1940 - 1945) đều nhằm biến Đông Dương thành

- A. thị trường, thuộc địa và căn cứ quân sự của Nhật - Pháp.
- B. thị trường, thuộc địa và căn cứ quân sự lâu dài của Nhật.
- C. căn cứ quân sự của Nhật để chống lại quân Đồng minh.
- D. nơi cung cấp nguyên liệu đay, thầu dầu cho nước Nhật.

Câu 8. Nội dung nào không phản ánh đúng bài học kinh nghiệm được Đảng Cộng sản Đông Dương rút ra từ phong trào 1930 - 1931 vận dụng vào giai đoạn 1939 - 1945?

- A. Phải xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. Kết hợp nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.
- C. Xây dựng liên minh công - nông vững chắc.
- D. Giành chính quyền bằng bạo lực cách mạng.

Câu 9. Điểm khác biệt căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay so với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII - XIX là mọi phát minh về kĩ thuật đều

- A. bắt nguồn từ kinh nghiệm thực tiễn.
- B. bắt nguồn từ sự vói cạn về tài nguyên.
- C. đều dựa trên các nghiên cứu khoa học.
- D. dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

Câu 10. Cuộc khởi nghĩa từng phần đầu tiên do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo giành được thắng lợi ở đâu sau ngày Nhật đảo chính Pháp?

A. Đinh Bảng. B. Ba Tư (Quảng Bình). C. Nam Kỳ. D. Ba Tư (Quảng Ngãi).

Câu 11. Nội dung nào dưới đây phản ánh không đúng nguyên nhân Mỹ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã sang Mỹ.
- B. Mỹ có đầy đủ những điều kiện thuận lợi để phát triển.
- C. Là nước khởi đầu cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.
- D. Mua được các bằng phát minh, sáng chế từ nhiều nước khác.

Câu 12. Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hi vọng

- A. thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.
- B. xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.
- C. tăng cường hợp tác khoa học - kĩ thuật với khu vực châu Âu.
- D. nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

Câu 13. Quá trình diễn ra cuộc khởi nghĩa từng phần (1945) ở Việt Nam, địa phương nào có phong trào "phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói" mạnh mẽ nhất?

- A. Bắc Kỳ và Trung Kỳ. B. Hà Nội và Hưng Yên.
- C. Nam Bộ và Nam Trung Bộ. D. Trung Kỳ và Nam Kỳ.

Câu 14. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động phong trào "Tuần lễ vàng" cốt là để

- A. phát triển kinh tế nông nghiệp. B. giải quyết được căn bản nạn đói.
- C. hỗ trợ cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. D. giải quyết khó khăn về tài chính.

Câu 15. Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

- A. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.
- B. sự tăng cường sáp nhập và hợp nhất các công ti thành các tập đoàn lớn trên toàn cầu.
- C. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.
- D. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước.

Câu 16. Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là

- A. lật đổ ách thống trị của bọn thực dân Pháp. B. lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.
- C. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc. D. đánh đổ đế quốc, phong kiến phản động.

Câu 17. "Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và ý nghĩa chính trị quan trọng" là nhận định của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam?

- A. Việt Bắc thu - đông năm 1947. B. Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Biên giới thu - đông năm 1950. D. Trung Lào năm 1953.

Câu 18. Ngoài việc giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế, kế hoạch Mácsan của Mỹ (1947) còn nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào

- A. liên minh kinh tế đối lập với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.
- C. liên minh chính trị chống Liên Xô và các nước Đông Âu.
- D. tổ chức chính trị - quân sự chống lại phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 19. Quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh ở Hội nghị Póttxđam (8 - 1945) đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới, vì

- A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.
- B. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.
- C. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.
- D. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các nước thuộc địa.

Câu 20. Trong phong trào yêu nước dân tộc dân chủ (1919 - 1925) của Việt Nam, tổ chức yêu nước nào sau đây được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam?

A. Tâm tâm xã.

B. Hội Hưng Nam.

C. Công hội đỏ.

D. Hội Phục Việt.

Câu 21. Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949) và tổ chức Hiệp ước Vácava (1955) đã tác động gì đến quan hệ quốc tế?

A. Tạo nên sự phân chia đối lập giữa Đông Âu và Tây Âu.

B. Đánh dấu về cuộc Chiến tranh lạnh chính thức bắt đầu.

C. Đặt nhân loại đứng trước nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới mới.

D. Xác lập cục diện hai cực, hai phe, Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

Câu 22. Yếu tố nào sau đây quyết định tính chất của Cách mạng Nga (1917), Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và Cách mạng Trung Quốc (1949)?

A. Động lực tham gia.

B. Phương thức giành chính quyền.

C. Giai cấp lãnh đạo.

D. Mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng.

Câu 23. Nhân tố hàng đầu dẫn tới sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản ở những năm 1952 - 1973 là

A. chi phí cho quốc phòng thấp (không vượt quá 1% GDP).

B. con người được coi là vốn quý nhất, là chìa khóa của sự phát triển.

C. tận dụng triệt để các yếu tố thuận lợi từ bên ngoài để phát triển.

D. áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật để nâng cao năng suất.

Câu 24. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về phong trào cách mạng 1930 - 1931 của nhân dân Việt Nam?

A. Có hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

B. Mang tính thống nhất cao, nhưng chưa rộng khắp.

C. Vô cùng quyết liệt, nhưng chỉ diễn ra ở nông thôn.

D. Diễn ra vô cùng quyết liệt, nhất là ở các thành thị.

Câu 25. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5 - 1941) thống nhất chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương. Điều này chứng tỏ điều gì?

A. Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đề cao trách nhiệm và quyền tự quyết của mỗi dân tộc.

C. Chống lại âm mưu "chia để trị" của đế quốc, phát xít Nhật - Pháp.

D. Đã thực hiện đúng chủ trương và sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.

Câu 26. Yếu tố nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn tới việc Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

A. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã tan rã.

B. Kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng trì trệ.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu.

D. Sự suy giảm về thế và lực do chạy đua vũ trang.

Câu 27. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), chiến thắng nào của quân dân Việt Nam ghi nhận bước phát triển về nghệ thuật tận dụng và tạo ra thời cơ?

A. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (1 - 1975).

B. Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).

C. Chiến dịch Tây Nguyên (3 - 1975).

D. Chiến thắng Ấp Bắc (2 - 1 - 1963).

Câu 28. Một trong những ý nghĩa quốc tế về sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1 - 10 - 1949)

A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Bắc Á.

B. làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên thế giới.

C. làm giảm tình trạng căng thẳng của cục diện Chiến tranh lạnh.

D. tạo điều kiện nối liền chủ nghĩa xã hội từ châu Âu sang châu Á.

Câu 29. Nội dung nào sau đây được coi là "di chứng" của cuộc Chiến tranh lạnh ?

A. Sự bùng nổ xung đột do chủ nghĩa khủng bố.

B. Cuộc chạy đua vũ trang của Mỹ và Trung Quốc.

C. Tình trạng gia tăng xu thế li khai ở nhiều nơi.

D. Tình trạng đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 30. Nội dung nào sau đây không phải là âm mưu và hành động của thực dân Pháp ở Việt Nam trong năm đầu sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

A. Khôi phục ách thống trị thực dân cũ ở ba nước Đông Dương.

B. Tái lập chế độ cai trị của chủ nghĩa thực dân cũ ở Việt Nam.

C. Phối hợp với quân Anh để giải giáp quân Nhật ở miền Nam.

D. Thỏa hiệp với Trung Hoa Dân quốc để chống phá cách mạng.

Câu 31. Từ khi thế giới diễn ra xu thế hòa hoãn Đông - Tây đến những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản có điểm tương đồng là

- A. tăng trưởng nhanh chóng, là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới tư bản.
- B. bị Liên Xô, Trung Quốc, các nước công nghiệp mới vươn lên cạnh tranh gay gắt.
- C. lâm vào cuộc khủng hoảng và suy thoái trong một thời gian dài.
- D. phát triển mạnh và trở thành đối trọng với phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 32. Các tổ chức trong Mặt trận Việt Minh (1941 - 1945) ở Việt Nam được thành lập theo lứa tuổi, nghề nghiệp đều được gọi là "Hội Cứu quốc", vì muốn

- A. nhắc nhở người dân chống lại âm mưu "chia để trị" của phát xít Nhật.
- B. nhắc nhở người dân nhớ nhiệm vụ chính là cứu nước, giải phóng dân tộc.
- C. nhân dân thực hiện đúng chủ trương và sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.
- D. người dân nhớ về bài học lịch sử "dựng nước phải đi đôi với giữ nước".

Câu 33. Biện pháp căn bản và lâu dài để giải quyết nạn đói ở Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là

- A. thực hiện phong trào thi đua tăng gia sản xuất.
- B. nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ lúa gạo.
- C. tổ chức điều hòa thóc gạo giữa các địa phương.
- D. thực hiện lời kêu gọi cứu đói của Hồ Chí Minh.

Câu 34. Sự kiện nào sau đây được đánh giá là "một tổn thất to lớn cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế" (Lịch sử 12)?

- A. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ (1988 - 1991).
- B. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô bị khủng hoảng, suy yếu (1985).
- C. Mỹ thành công trong quá trình triển khai chiến lược toàn cầu.
- D. Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập (1919) đã giải thể (1943).

Câu 35. Việc chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX được đánh dấu bằng sự kiện

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập với Cương lĩnh chính trị đúng đắn.
- B. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại và sự tan rã của Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập tổ chức Quốc tế Cộng sản.
- D. Nguyễn Ái Quốc xác định con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

Câu 36. Mĩ triển khai chiến lược "Việt Nam hóa" và "Đông Dương hóa" chiến tranh (1969 - 1973) thay thế cho chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 - 1968) vì lí do cơ bản nào sau đây?

- A. Giảm bớt xương máu của quân đội Mĩ và quân đồng minh của Mĩ trên chiến trường.
- B. Do tổn thất lớn từ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) của Việt Nam.
- C. Che đậy phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam bùng lên trong lòng nước Mĩ.
- D. Muốn tận dụng xương máu của người Việt Nam và Đông Dương trên chiến trường.

Câu 37. Từ thực tiễn của lịch sử dân tộc (1930 - 1975), sự kiện nào ghi nhận Đảng và nhân dân Việt Nam bước đầu biết kết hợp nghệ thuật tận dụng và tạo ra thời cơ để đưa cách mạng nhanh chóng đi tới thành công?

- A. Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Cao trào kháng Nhật cứu nước trên cả nước (3 - 1945).
- C. Mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân (1975).

Câu 38. Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì Đảng

- A. có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo và độc lập tự chủ.
- B. tranh thủ được sự giúp đỡ của các nước khối xã hội chủ nghĩa.
- C. đã kết hợp sức mạnh toàn dân tộc với sức mạnh của thời đại.
- D. lãnh đạo xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững mạnh.

Câu 39. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. do giảm chi phí cho quốc phòng.
- B. nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.

C. do bóc lột hệ thống thuộc địa.

D. nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.

Câu 40. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) chủ trương thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận dân tộc thống nhất chứng tỏ điều gì?

A. Đảng đúc kết từ bài học kinh nghiệm trong phong trào dân chủ 1936 - 1939.

B. Chủ trương giải quyết nhiệm vụ dân tộc ở từng nước không thể dựa vào nhau.

C. Chống lại luận điệu xuyên tạc của kẻ thù về thành lập "Liên bang Đông Dương".

D. Đảng chưa khắc phục triệt để được những hạn chế của Luận cương (10 - 1930).

---HẾT---